

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**





Số: 05/2012/BKS-TĐBV

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2012

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT
Giữa hai kỳ Đại hội đồng Cổ đông 2011 – 2012****Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2012 của Tập đoàn Bảo Việt**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát (BKS) được quy định tại Điều lệ Tập đoàn Bảo Việt, Quy chế Hoạt động của BKS, các Quy chế nội bộ của Tập đoàn Bảo Việt (TĐBV) và các quy định của Pháp luật, ngày 04/4/2012 BKS đã họp và nhất trí thông qua các hoạt động và các quyết định của BKS giữa hai kỳ ĐHĐCĐ 2011 - 2012 như sau.

1. Các hoạt động của BKS giữa hai kỳ ĐHĐCĐ 2011 - 2012.

Giữa hai kỳ ĐHĐCĐ 2011 - 2012, Ban Kiểm soát đã có các hoạt động như sau:

1.1. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập: BKS đã đứng ra làm đầu mối để tổng hợp và thống nhất các nội dung, phạm vi, tiến độ kiểm toán và soát xét các Báo cáo Tài chính (BCTC) trong năm tài chính 2011 của TĐBV, các công ty con và đơn vị kinh doanh đồng kiểm soát theo quy định của Pháp luật; Đã lập Thư chào cung cấp dịch vụ kiểm toán gửi 04 đơn vị kiểm toán độc lập theo danh sách đã được ĐHĐCĐ thông qua; Đã phối hợp với Đại diện của các Công ty con tổ chức xét chọn đơn vị kiểm toán độc lập và đề xuất với HĐQT ra quyết định phê duyệt, giao cho Tổng Giám đốc ký Hợp đồng Cung cấp dịch vụ Kiểm toán với đơn vị Kiểm toán độc lập được chọn là: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y).

1.2. Các Thành viên BKS đã tham dự đầy đủ các Phiên họp thường kỳ của HĐQT; Đại diện BKS đã tham dự các phiên họp giao ban định kỳ hàng tháng do TĐBV tổ chức để nắm bắt tình hình làm cơ sở cho việc giám sát quá trình thực hiện.

1.3. Đại diện BKS đã thực hiện việc giám sát đợt chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2010 theo Nghị quyết số 01/2011/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2011 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2011 đảm bảo theo đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ TĐBV.

1.4. Đã thực hiện việc giám sát nội dung, phạm vi, tiến độ soát xét và kiểm toán các BCTC trong năm 2011 theo Hợp đồng Cung cấp Dịch vụ Kiểm toán đã được ký kết với E&Y.

1.5. Đã tổ chức xem xét, thẩm tra các BCTC bán niên, các BCTC quý và BCTC năm 2011 của Tập đoàn được soát xét và kiểm toán bởi E&Y.

2. Tổng kết các cuộc họp của BKS và các quyết định của BKS

Giữa hai kỳ ĐHĐCĐ 2011 - 2012, BKS đã tổ chức 04 cuộc họp và đã ra các quyết định sau:

2.1. BKS đã thống nhất các nội dung, phạm vi, tiến độ kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm tài chính 2011 của TĐBV theo quy định của Pháp luật; Đã nhất trí chọn E&Y thực hiện việc kiểm toán các BCTC năm tài chính 2011 và soát xét các BCTC bán niên (6 tháng đầu năm 2011) của TĐBV và đề xuất với HĐQT ra quyết định phê duyệt.

2.2. BKS đã thẩm tra và không có bất cứ sự phản đối nào về các số liệu đã được thể hiện trên các BCTC bán niên, các BCTC quý trong năm 2011 của TĐBV theo VAS được soát xét bởi E&Y.

2.3. BKS đã thẩm tra và không có bất cứ sự phản đối nào về các số liệu đã được thể hiện trên các BCTC năm tài chính 2011 (giai đoạn từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/12/2011) của TĐBV theo VAS được kiểm toán bởi E&Y; Đã có Báo cáo thẩm tra các BCTC năm tài chính 2011 theo VAS để HĐQT Tập đoàn Bảo Việt có cơ sở xem xét phê duyệt;

2.4. BKS đã thống nhất thông qua Báo cáo Hoạt động của BKS giữa hai kỳ ĐHĐCĐ 2011 - 2012 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 và chương trình hoạt động của Ban Kiểm soát giữa hai kỳ ĐHĐCĐ 2012 - 2013;

2.5. BKS đã thống nhất nội dung Tờ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các BCTC trong năm tài chính 2012, 2013 và 2014 của TĐBV.

2.6. BKS đã thống nhất nội dung Tờ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 về việc bổ sung thành viên BKS trong thời gian còn lại của Nhiệm kỳ 2007-2012.

3. Kết quả giám sát về tình hình hoạt động, việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh của Tập đoàn.

Qua quá trình giám sát các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Bảo Việt, các Công ty Con và qua việc thẩm tra các BCTC quý, các BCTC bán niên và các BCTC năm tài chính 2011 (từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/12/2011) của Tập đoàn, BKS có đánh giá như sau:

3.1. Về tình hình hoạt động của Tập đoàn Bảo Việt.

Năm 2011, nền kinh tế nước ta vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn và bất ổn, tăng trưởng kinh tế đạt 5,89%, thấp hơn chỉ tiêu kế hoạch; Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng đột biến từ giữa năm, cả năm tăng 18,58%, cao hơn nhiều so với mục tiêu mà Chính phủ đề ra cũng như các dự báo trước đó của các Bộ ngành và giới phân tích; Chính phủ thực hiện chính sách cắt giảm chi tiêu công, thắt chặt tài chính - tiền tệ, kiểm soát tín dụng chặt chẽ, thực trạng đó tiếp tục là áp lực đối với nền kinh tế. Thị trường chứng khoán trầm lắng, thanh khoản thấp, kết thúc năm chỉ số VN Index giảm 133,11 điểm (tương ứng giảm 27,46%) và HNX Index giảm 55,5 điểm (tương ứng giảm 48,58%) so với cuối năm 2010. Do lạm phát cao, nên người dân đã cắt giảm các khoản chi cho bảo hiểm và dịch vụ tài chính.

Trước những khó khăn nêu trên, dưới sự chỉ đạo sát sao và kịp thời của HĐQT, sự điều hành năng động của Tổng Giám đốc, Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty con vẫn duy trì các hoạt động kinh doanh được ổn định. Những lĩnh vực kinh doanh nòng cốt của Tập đoàn về lĩnh vực bảo hiểm, ngân hàng, và đầu tư tài chính đều hoàn thành kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận và có sự tăng trưởng so với năm 2010.

Để nâng cao hiệu quả, công tác quản lý rủi ro trong lĩnh vực đầu tư, bảo hiểm ngày càng được coi trọng. Trong năm 2011, Tập đoàn đã rà soát, bổ sung hoàn thiện các quy chế quản trị, quy trình đầu tư và đã xây dựng cơ chế quản trị, chiến lược và chính sách về quản lý rủi ro bảo hiểm và rủi ro tài chính; Hoàn thiện hệ thống quản lý hiệu quả làm việc và hỗ trợ triển khai tại các đơn vị thành viên; Triển khai đào tạo theo bản đồ học tập; Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng CNTT để hỗ trợ các đơn vị thành viên nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, phục vụ cho công tác quản trị điều hành, đảm bảo việc công bố thông tin theo đúng quy định.

3.2. Về việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh.

Qua thẩm tra các BCTC, BKS xin báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

a. Về việc thực hiện chế độ kế toán và báo cáo tài chính.

a.1 Các BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2011 đã được lập trên cơ sở lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán, thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý, thận trọng và tuân thủ các quy định, các Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán Việt Nam.

a.2 Các BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2011 đã được kiểm toán bởi E&Y nêu đầy đủ các thông tin về các sự kiện trong năm tài chính 2011 và sau ngày kết thúc kỳ kết toán 31/12/2011. Không có ý kiến ngoại trừ.

a.3 Nhằm bảo vệ lợi ích cho các cổ đông trước các sự kiện có thể cản trở Tập đoàn đạt được các mục tiêu tài chính một cách ổn định và tính tuân thủ các quy định của Pháp luật, BCTC hợp nhất năm 2011 đã bổ sung thêm các thuyết minh về:

- Cơ chế quản trị, chiến lược và chính sách của Tập đoàn về quản lý rủi ro bảo hiểm và rủi ro tài chính (Thuyết minh 36);

- Quy trình quản lý rủi ro bảo hiểm và rủi ro tài chính (Thuyết minh 37), và

- Thuyết minh bổ sung về tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính theo thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 của Bộ Tài chính, được áp dụng để trình bày và thuyết minh các công cụ tài chính trên Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi (Thuyết minh 38).

b. Về số liệu và kết quả kinh doanh.

b.1 Ban Kiểm soát không có bất cứ sự phản đối nào về các số liệu đã được thể hiện trong các BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2011 của TĐBV đã được kiểm toán bởi E&Y.

b.2 Các chỉ tiêu chủ yếu về kết quả kinh doanh trong năm tài chính 2011 (từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/12/2011) của Công ty Mẹ - Tập đoàn Bảo Việt theo BCTC riêng đã được kiểm toán thể hiện như sau.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	CHỈ TIÊU	TH 2011	KH 2011	TH /KH 2011	So với TH 2010
1	Tổng doanh thu	1.618,47	1.300	124,50%	128,30%
2	Lợi nhuận trước thuế	918,11	956	96,04%	102,89%
3	Lợi nhuận sau thuế	903,46	903	100,00%	105,55%
4	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	13,28%	13,28%	100,00%	97,21%

Với kết quả kinh doanh như đã nêu trên, BKS có nhận xét như sau:

- Về Tổng thu kinh doanh trong năm 2011, Công ty Mẹ đã thực hiện là: 1.618,47 tỷ đồng, vượt 24,50% so với KH được ĐHĐCĐ thông qua và tăng trưởng 28,3% so với năm 2010.

- Về lợi nhuận thực hiện sau thuế trong năm 2011, Công ty Mẹ đã thực hiện là: 903,46 tỷ đồng, đạt 100% so với KH được ĐHĐCĐ thông qua, tăng 5,55% so với năm 2010, tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ: 13,28%, đạt 100% so với KH được ĐHĐCĐ thông qua, bằng 97,21% so với năm 2010. Nguyên nhân: Năm 2011, vốn điều lệ của Công ty Mẹ đã tăng từ 6.267,09 tỷ đồng lên 6.804,71 tỷ đồng (tăng 8,58% so với năm 2010) và Công ty Mẹ đã phải trích thêm dự phòng giảm giá về đầu tư tài chính là: 506,07 tỷ đồng.

- Về tổng tài sản và tổng nguồn vốn của Công ty Mẹ tại thời điểm 31/12/2011 là: 12.529,03 tỷ đồng, giảm 1,91% (243,85 tỷ đồng) so với năm 2010. Nguyên nhân: Các khoản phải trả các bên liên quan: Bảo Việt Nhân thọ và Bảo hiểm Bảo Việt về tài sản ỳ thác đầu tư giảm 40,4% (289,3 tỷ đồng) so với năm 2010.

- Về vốn chủ sở hữu của Công ty Mẹ tại thời điểm 31/12/2011 là: 11.227,7 tỷ đồng, tăng 6,79% (713,74 tỷ đồng) so với năm 2010, trong đó: Vốn điều lệ: 6.804,71 tỷ đồng, tăng 8,58% (537,62 tỷ đồng), thặng dư vốn cổ phần: 3.184,33 tỷ đồng, tăng 3,49% (107,52 tỷ đồng) theo Nghị quyết số 03/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/4/2010 của ĐHĐCĐ thường năm 2010, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 1.238,65 tỷ đồng, tăng 5,86% (68,6 tỷ đồng).

- Về một số chỉ tiêu phân tích đánh giá khái quát tình hình hoạt động của Công ty Mẹ năm 2011 như sau:

Chi tiêu	Năm 2011	Năm 2010
1. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn		
1.1 Bố trí cơ cấu tài sản		
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	49,87%	45,50%
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	50,13%	54,50%
1.2 Bố trí cơ cấu nguồn vốn		
- Nợ phải trả/Tổng Nguồn vốn	10,39%	17,69%
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng Nguồn vốn	89,61%	82,31%

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2010
2. Khả năng thanh toán		
2.1 Khả năng thanh toán hiện hành	4,88 lần	2,6 lần
2.2 Khả năng thanh toán nhanh	4,88 lần	2,6 lần
3. Tỷ suất sinh lời		
3.1 Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	59,44%	73,55%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	58,49%	70,56%
3.2 Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	7,33%	6,99%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	7,21%	6,70%
3.3 Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu	8,05%	8,14%

b.3 Các chỉ tiêu chủ yếu về kết quả kinh hợp nhất của Tập đoàn trong năm 2011 theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán thể hiện như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Diễn giải	Thực hiện năm 2011	So với năm 2010
+ Tổng thu kinh doanh	14.872,00	115,32%
<i>T.đó: - Thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm</i>	9.751,16	113,98%
- Thu từ hoạt động ngân hàng	1.719,14	179,60%
- Thu từ các hoạt động kinh doanh khác	131,88	66,35%
- Thu về hoạt động tài chính	3.195,63	102,83%
- Thu khác	13,52	57,11%
- Phần lợi nhuận trong CTy LDoanh, LKết	60,66	112,95%
+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.520,70	117,31%
<i>T.đó: - Lỗ từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm</i>	(186,55)	38,81%
- Lãi từ hoạt động ngân hàng	430,63	152,26%
- Lỗ từ các hoạt động kinh doanh khác	(238,81)	111,67%
- Lãi về hoạt động tài chính	1.467,58	89,90%
- Lỗ khác	(12,81)	-158,52%
- Lợi nhuận trong CTy LDoanh, LKết	60,66	112,95%
+ Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.202,95	119,63%
+ Phân chia lợi ích cổ đông thiểu số	1,57	6,85%
+ Lợi nhuận sau thuế TNDN của TĐBV	1201,38	122,26%
+ Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	1.768	112,11%

Với kết quả kinh doanh như đã nêu trên, BKS có nhận xét như sau:

- Về tổng thu kinh doanh năm 2011, Toàn tập đoàn đã đạt 14.872 tỷ đồng, tăng 15,32% so với năm 2010, trong đó: Thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm đạt 9.751,16 tỷ đồng, tăng 13,98% so với năm 2010, chiếm tỷ trọng 65,57% trong tổng thu; Thu từ hoạt động ngân hàng đạt: 1.719,14 tỷ đồng, tăng 79,6% so với năm 2010, chiếm tỷ trọng 11,56% trong tổng thu; Thu từ các hoạt động kinh doanh khác: 131,88 tỷ đồng, bằng 66,35% so với năm 2010, chiếm tỷ trọng 0,89% trong tổng thu; Thu từ

hoạt động đầu tư tài chính đạt: 3.195,63 tỷ đồng, tăng 2,83% so với năm 2010, chiếm tỷ trọng 21,49% trong tổng thu; phần còn lại là thu khác và phần lợi nhuận của Tập đoàn trong các Công ty liên doanh và liên kết là: 74,18 tỷ đồng, chiếm 0,5% trong tổng thu.

- Về tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2011, toàn Tập đoàn đã đạt 1.520,7 tỷ đồng, tăng 17,31% so với năm 2010, trong đó: Phần lợi nhuận chủ yếu từ hoạt động đầu tư tài chính: 1.467,58 tỷ đồng, bằng 89,9% so với năm 2010, tiếp đến là hoạt động ngân hàng: 430,63 tỷ đồng, tăng 52,26% so với năm 2010 và phần lợi nhuận trong các Công ty liên doanh liên kết: 60,66 tỷ đồng, tăng 12,95% so với năm 2010; Các hoạt động còn lại đều bị lỗ, riêng hoạt động kinh doanh bảo hiểm số lỗ đã giảm 61,19% so với năm 2010, từ âm 480,64 tỷ đồng năm 2010 xuống còn âm 186,55 tỷ đồng năm 2011.

b.4 Về tổng tài sản và tổng nguồn vốn của Tập đoàn tại thời điểm 31/12/2011 theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán, BKS xin tóm lược như sau:

Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2011	So với ngày 31/12/2010
I. Tổng tài sản	43.581,31	97,30%
<i>Trong đó:</i>		
1. Tài sản ngắn hạn.	15.646,29	85,43%
<i>Tđó: + Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	<i>5.479,82</i>	<i>93,76%</i>
<i>+ Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	<i>6.332,02</i>	<i>70,05%</i>
<i>+ Các khoản phải thu</i>	<i>3.625,05</i>	<i>112,14%</i>
<i>+ Hàng tồn kho</i>	<i>129,61</i>	<i>110,43%</i>
<i>+ Tài sản ngắn hạn khác</i>	<i>79,79</i>	<i>98,92%</i>
2. Cho vay và ứng trước cho khách hàng	6.596,06	112,01%
3. Tài sản dài hạn	21.338,95	103,66%
<i>Tđó: + Tài sản cố định</i>	<i>2.077,76</i>	<i>107,21%</i>
<i>+ Bất động sản đầu tư</i>	<i>23,45</i>	<i>100,00%</i>
<i>+ Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</i>	<i>19.130,06</i>	<i>103,24%</i>
<i>+ Tài sản dài hạn khác</i>	<i>107,68</i>	<i>113,29%</i>
II. Tổng nguồn vốn	43.581,31	97,30%
<i>Trong đó:</i>		
1. Nợ phải trả	30.600,12	93,45%
<i>Tđó: + Nợ ngắn hạn</i>	<i>3.897,02</i>	<i>62,59%</i>
<i>+ Tiền gửi của khách hàng</i>	<i>6.949,49</i>	<i>91,47%</i>
<i>+ Nợ dài hạn</i>	<i>78,76</i>	<i>97,44%</i>
<i>+ Dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm</i>	<i>19.674,85</i>	<i>104,44%</i>
2. Vốn chủ sở hữu	11.665,52	109,05%
<i>Tđó: + Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	<i>6.804,71</i>	<i>108,58%</i>
<i>+ Thặng dư vốn cổ phần</i>	<i>3.184,33</i>	<i>103,49%</i>

Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2011	So với ngày 31/12/2010
+ Các quỹ của doanh nghiệp	280,15	121,27%
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.396,33	124,35%
3. Lợi ích cổ đông thiểu số	1.315,66	97,55%

Với số liệu như đã nêu trên, BKS có nhận xét như sau:

- Tổng tài sản và tổng nguồn vốn của Tập đoàn tại thời điểm 31/12/2011 là: 43.581,31 tỷ đồng, giảm 2,7% (1.208,54 tỷ đồng) so với năm 2010. Nguyên nhân chủ yếu là tiền gửi tại Bảo Việt Bank tại thời điểm 31/12/2011 giảm 26,24% (1.201,31 tỷ đồng) so với năm 2010, và hoạt động repo trái phiếu của Bảo Việt Nhân thọ giảm 42,96% (930,12 tỷ đồng) so với năm 2010.

- Vốn chủ sở hữu của Tập đoàn tại thời điểm 31/12/2011 là: 11.665,52 tỷ đồng, tăng 9,05% (967,74 tỷ đồng) so với năm 2010, Nguyên nhân tăng: (i) Tập đoàn đã phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết số 03/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/4/2010 của ĐHĐCĐ thường năm 2010 với số vốn điều lệ tăng thêm và thặng dư thu được trong đợt tăng vốn này là: 645,15 tỷ đồng; (ii) Các quỹ của doanh nghiệp tăng 21,27% (49,13 tỷ đồng), và (iii) Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng 24,35% (từ 1.122,87 tỷ đồng lên 1.396,33 tỷ đồng).

4. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.

- Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của TĐBV trong năm 2011, BKS không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành TĐBV của HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.

- HĐQT đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ hàng quý và tổ chức các phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản; Trong các phiên họp HĐQT, các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ, đã làm việc nỗ lực để đưa ra các các nghị quyết và/hoặc quyết định kịp thời để định hướng, chỉ đạo kinh doanh theo đúng các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và quy định của Pháp luật.

- Về kết quả thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong năm 2011, BKS xin nêu tóm lược như sau:

+ Tập đoàn đã hoàn tất việc tăng vốn điều lệ từ 6.267,1 tỷ đồng lên 6.804,7 tỷ đồng, đã đăng ký lại Giấy phép kinh doanh vào ngày 14/01/2011 và đã sửa đổi lại Điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/2010/NQ-ĐHĐCĐ thường niên ngày 17/4/2010.

+ Tập đoàn đã thực hiện xong việc chi trả cổ tức năm 2010 theo tỷ lệ 12% (1.200 đồng/cổ phiếu) với tổng số tiền đã chi trả là 816.565.720.000 đồng tính trên vốn điều lệ 6.804.714.340.000 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2011/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2011.

5. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý và cổ đông.

- Giữa hai kỳ ĐHĐCĐ 2011 - 2012, giữa BKS với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Tập đoàn, của cổ đông và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Tập đoàn và các Quy chế nội bộ.

- Đối với cổ đông: Giữa hai kỳ ĐHĐCĐ 2011 - 2012, BKS chưa nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Tập đoàn.

Trên đây là những nội dung Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Tập đoàn Bảo Việt giữa hai kỳ ĐHĐCĐ 2011 - 2012, kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- HĐQT;
- TGD;
- Lưu: VT, VP HĐQT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Trung Thực